

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Hội Công chứng tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Công chứng tỉnh Bình Phước tại Công văn số 01/HCC ngày 30/5/2014 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số 1133/TTr-SNV ngày 08/7/2014,

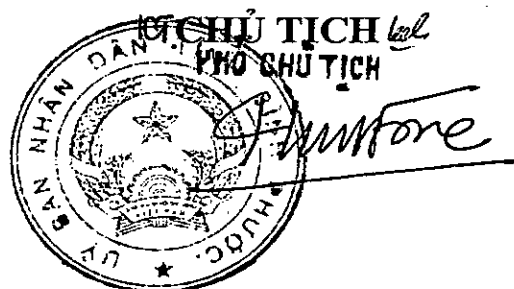
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng tỉnh Bình Phước đã được Đại hội đại biểu Hội Công chứng tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2014-2017 thông qua ngày 25/5/2014.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Hội Công chứng tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng: NC-NgV;
- Sở Nội vụ: 03 bản;
- Lưu: VT. DN20 (11/7) &P



Nguyễn Huy Phong

ĐIỀU LỆ

Hội Công chứng tỉnh Bình Phước khóa I, nhiệm kỳ 2014-2017
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1577 /QĐ-UBND
ngày 16 / 7 /2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước).*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Công chứng tỉnh Bình Phước.
2. Tên giao dịch quốc tế: Binh Phuoc Notary Association.
3. Tên viết tắt: BPNA
4. Biểu tượng của Hội: Hội được chọn biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội.

1. Hội Công chứng tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các cá nhân làm việc trong các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Mục đích hoạt động của Hội là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các công chứng viên là thành viên của Hội; góp phần vào sự ổn định, phát triển hoạt động công chứng và đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; tham gia xây dựng các giá trị chuẩn mực của nghề công chứng, phát triển hội viên là công chứng viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước và công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được UBND tỉnh phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội, tạm thời đặt tại: Phòng Công chứng số 01 tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại liên lạc: 06513888974, Fax; 06513888974.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực công chứng theo các quy định của pháp luật về công chứng và phạm vi hoạt động của Hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Hội

1. Tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí để hoạt động và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.
4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ.

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển nghề công chứng, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Bình Phước.
3. Tổ chức tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức trao đổi thông tin, kinh nghiệm nghề nghiệp giữa các Hội viên. Tổ chức lấy ý kiến của Hội viên để phản ánh kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động công chứng nhằm phát triển nghề công chứng.
4. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội viên, các tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
5. Tập hợp, đoàn kết, phát triển Hội viên, xây dựng Hội ngày càng vững mạnh về tổ chức, đồng thời hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phạm vi, chất lượng hiệu quả.
6. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội.
7. Hỗ trợ Hội viên trong việc đào tạo, bồi dưỡng về đạo đức nghề và

chuyên môn nghiệp vụ bằng các hình thức thích hợp.

8. Tham gia hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các Hội viên, giữa Hội viên với các tổ chức hành nghề công chứng; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ theo Điều lệ và quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo kết quả giải quyết, xử lý cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Sử dụng kinh phí của Hội đúng mục đích, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và quy định của Điều lệ này.

10. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và Sở Tư pháp chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

11. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

12. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

13. Ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ hội phù hợp điều lệ hội, quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 7. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Được cung cấp thông tin, tài liệu và ấn phẩm hợp pháp về cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Tham gia góp ý, xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về công chứng nói riêng.

6. Tham gia hoạt động hợp tác về công chứng ở trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được đề xuất ý kiến, kiến nghị giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên phù hợp với pháp luật và tôn chỉ, mục đích của Hội.

9. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Hội.

Chương III

HỘI VIÊN CỦA HỘI

Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức: Là cá nhân làm việc tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và những người đã từng làm công chứng viên, chuyên viên, nhân viên trong tổ chức hành nghề công chứng tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội đều được xét công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Là công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành điều lệ hội, tự nguyện xin vào Hội, được hội công nhận là Hội viên danh dự.

3. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được tham dự các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ chuyên môn do Hội tổ chức;

6. Được hỗ trợ, giúp đỡ, tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ và khai thác thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động công chứng theo quy định;

7. Được Hội hỗ trợ, giúp đỡ khi gặp khó khăn, rủi ro; được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến hoạt động nghề nghiệp;

8. Được giới thiệu hội viên mới.

9. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

10. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

11. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

12. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội; tuân thủ Quy tắc ứng xử đạo đức nghề công chứng;
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Có trách nhiệm tham gia công tác phát triển Hội viên mới;
5. Tham gia phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý theo chương trình, kế hoạch của Hội;
6. Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ chuyên môn theo định kỳ và đột xuất của Hội;
7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
9. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.
10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này.

Điều 11. Thủ tục gia nhập Hội và chấm dứt tư cách hội viên

1. Hồ sơ đăng ký tham gia thành viên của Hội:
 - Người có đủ tiêu chuẩn của Hội viên quy định tại Điều 8 của Điều lệ này gửi 1 (một) bộ hồ sơ cho Hội Công chứng tỉnh Bình Phước, thành phần hồ sơ gồm:
 - Đơn xin đăng ký tham gia Hội viên Hội Công chứng tỉnh Bình Phước có xác nhận của trưởng tổ chức hành nghề công chứng;
 - Sơ yếu lý lịch;
 - Bản sao các văn bằng chứng chỉ có liên quan; Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động trong tổ chức hành nghề công chứng.
2. Chấm dứt tư cách hội viên
 - Tư cách hội viên bị chấm dứt khi được Hội chấp thuận việc rút tên khỏi danh sách Hội viên hoặc bị khai trừ ra khỏi Hội.
 - a) Rút tên ra khỏi danh sách Hội viên
 - Người muốn rút tên khỏi danh sách Hội viên của Hội phải có đơn gửi cho Ban Chấp hành Hội.
 - Hội viên bị từ chối rút tên khỏi danh sách của Hội nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Đang trong quá trình bị xem xét kỷ luật của Hội;
 - Đang trong thời gian chấp hành hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách

Hội viên; hoặc trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo có hiệu lực;

Đang trong quá trình giải quyết tranh chấp với khách hàng, với công chứng viên khác hoặc với tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật tố tụng;

Đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

b) Khai trừ Hội viên

Hội viên của Hội bị khai trừ khỏi Hội trong các trường hợp sau đây:

- Bị tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên không thời hạn do vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng;

- Bị kết tội và bản án đang có hiệu lực pháp luật;

- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội Công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng;

- Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách Hội viên của Hội mà trong thời hạn một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định kỷ luật, lại có hành vi vi phạm đến mức có thể bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên;

- Không tham gia sinh hoạt Hội hoặc không đóng phí Hội viên mà không có lý do chính đáng từ 1 năm trở lên.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội.
5. Ban Kiểm tra.
6. Thư ký Hội.
7. Văn phòng Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 03 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ quyền hạn của Hội;

đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

e) Các nội dung khác (nếu có);

f) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Tiêu chuẩn Ban Chấp hành: Ủy viên Ban Chấp hành là người có tư cách đạo đức tốt; có chuyên môn vững; có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, năng lực quản lý trong lĩnh vực tư pháp; am hiểu sâu sắc về nghề công chứng và thực tiễn hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũng như cả nước; có tác phong quản lý, điều hành năng động; có khả năng lãnh đạo, tập hợp và thuyết phục đối với đội ngũ công chứng viên nhân viên công chứng, có quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các ban chuyên môn (nếu có); Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Quyết định việc miễn nhiệm, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật Hội viên và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Hội viên thuộc thẩm quyền.

f) Tổ chức tổng kết, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ cho công chứng viên và tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến đóng góp, kiến nghị của công chứng viên trong việc xây dựng chính sách, pháp luật của nhà nước khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

i) Tổ chức Hội nghị thường niên hoặc bất thường để giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội;

k) Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động của Hội và danh sách hội viên của Hội;

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp 3 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Xem xét, quyết định việc kết nạp hội viên và việc cho rút tên ra khỏi danh sách Hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp 01 (một) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội (nếu có), hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

c) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của Hội đối với hội viên;

d) Kiểm tra tư cách Hội viên;

đ) Kiểm tra việc quản lý tài chính, tài sản của Hội;

e) Báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch Hội và Ban Chấp hành Hội. Trong trường hợp được yêu cầu thì báo cáo trước Đại hội của Hội;

f) Đề nghị Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Các Ban Chuyên môn

Các Ban Chuyên môn do Ban Chấp hành bầu ra, nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành. Chức năng và nhiệm vụ của các Ban do Ban Chấp hành quy định

Điều 19. Ban Thư ký

Ban Thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thư ký có có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Phụ trách công tác quản trị của Hội;
- b) Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội theo quy định về văn thư, lưu trữ.
- c) Giúp Ban Chấp hành xây dựng các báo cáo, chương trình, kế hoạch hoạt động;
- d) Giúp Ban Chấp hành chuẩn bị các cuộc họp, Hội nghị, Đại hội và các hoạt động khác của Hội.
- đ) Giúp Hội thực hiện công tác hợp tác quốc tế về công chứng;
- e) Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Chấp hành.

Chương V **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT;** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:
 - a) Nguồn thu của Hội:
 - Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
 - Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật;
 - Các khoản thu hợp pháp khác;
 - b) Các khoản chi của Hội:
 - Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
 - Chi mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức Hội, hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội hoặc làm tổn thương đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị kỷ luật bằng các hình thức sau: khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Công chứng tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

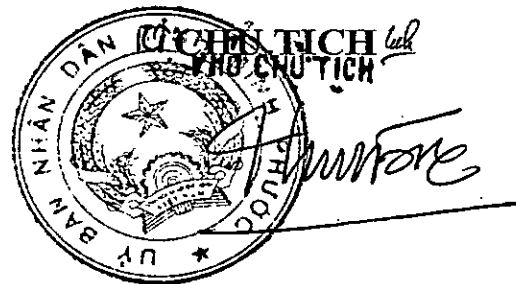
1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội Khoá I, nhiệm kỳ 2014-2017 Hội Công chứng tỉnh thông qua ngày 25/5/2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Hội./.



Nguyễn Huy Phong